

Bản án số: 25/2019/HSST
Ngày 19 tháng 6 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Nam và bà Ngô Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy-Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ hình sự thụ lý số 30/2019/HSST ngày 27/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXX-ST ngày 04/6/2019 đối với các bị cáo.

1. Bị cáo: Mai Văn H - Sinh năm 1991

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã ĐL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Mai Văn L và con bà Lê Thị Ng; Vợ Đới Thị L và 2 con nhỏ; Tiền sự; Tiền án: Không, là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2019 đến nay, có mặt.

2. Bị cáo Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1972

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã ĐL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn S và con bà Lê Thị L (đều đã chết); Vợ Nguyễn Thị L và 2 con, lớn nhất sinh 1995, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền sự: Không Tiền án: Ngày 29/5/2018 bị TAND huyện Triệu Sơn xử phạt 25 triệu đồng về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích

Bị cáo bị Cơ quan điều tra và cơ quan truy tố áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/3/2019 đến ngày 28/5/2019 Tòa án thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp tạm giam, bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/5/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa

*> Người bị hại: Ông Mai Văn T, sinh năm 1969

Trú tại: Thôn LT, xã ĐL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, có đơn xin xử án vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết nhà ông Mai Văn T ở cùng thôn đi làm ăn xa không có ai ở nhà nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 0 giờ ngày 23/3/2019, H cầm theo chiếc tuốc nơ vít trèo tường sang nhà ông T để cạy cửa vào nhà nhưng không cạy được và quay về. Sau đó tiếp tục trèo tường sang nhà ông T lần thứ 2 và quan sát thấy có một ô cửa thoáng cạnh bể nước có thể chui vào được. H trèo lên và chui qua ô thoáng vào trong nhà, quan sát thấy một ti vi màn hình cong để ở kệ tủ gian nhà chính, H đi lại rút dây điện tivi, sau đó quay ra mở chốt cửa phụ phía sau nhà rồi bê ti vi về nhà mình. Cất giấu xong, H quay lại chốt cửa phụ rồi theo lối cũ ra ngoài. Khi về tới nhà, H đạp xe đến nhà Nguyễn Văn Ph với mục đích bán ti vi vừa trộm cắp được. Đến nơi H nói với Ph “Bác có mua ti vi không”, Ph trả lời “có, ti vi chi, có to không”, Hải trả lời “tầm 42, 43 inch cháu không rõ” Ph nói “đem ti vi lên đây cho bác coi”. H đạp xe về nhà lấy ti vi mang ra đầu ngõ. Còn Ph quay vào nhà gọi con trai là Nguyễn Văn A dậy và nói “Thằng H nó gọi mày mãi sao không được, sang nhà nó mang ti vi về cho bố”. A dậy lấy xe máy đi đến nhà H để chờ H và ti vi về nhà cho ông Ph. Ph nhìn thấy ti vi và hỏi H “mì bán nhiều không”, H trả lời “Bán 4.000.000 đồng”, Ph tiếp tục hỏi “ti vi lấy nhà ai” thì H trả lời “lấy trộm nhà ông T” rồi Ph rút ví ra đưa trước cho H 400.000 đồng và nói “về đi, sáng mai đến lấy tiếp”. Sau đó H được A chờ về nhà. Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày, H đến nhà Ph để lấy số tiền còn lại thì Ph đưa cho Hải 1.600.000 đồng và nói “cứ cầm một nấy để bác coi rằng rồi bác đưa thêm” H cầm tiền về, đến 14 giờ cùng ngày quay lại nhà Ph thì Ph nói “Giờ bác bí lắm nếu mà lấy thì bác để lại cho cái xe mà đi”, H đồng ý nhưng lúc đó không có xe ở nhà nên H đi về. Đến 15 giờ cùng ngày, H đến Công an xã Đồng Lợi đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Ph khai nhận, biết ti vi H bán là tài sản trộm cắp nhưng vì ham rẻ nên đã mua với giá 4.000.000 đồng, mới đưa cho H 2.000.000 đồng.

Tại biên bản ngày 26/3/2019 Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự xác định: 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung màn hình cong, 55 inch đã qua sử dụng trị giá 12.000.000 đồng.

Dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT/KSĐT-KT ngày 27/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đã truy tố bị cáo Mai Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, (BLHS) và bị cáo Nguyễn Văn Ph về tội

“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 điều 323 BLHS, tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, để xử phạt bị cáo Mai Văn Hải từ 9 đến 12 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/3/2019, áp dụng khoản 1 Điều 323 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điều 38 BLHS để xử phạt bị cáo Phụng từ 6 đến 9 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/5/2019, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đề nghị áp dụng điểm b Điều 47 BLHS truy thu của bị cáo Mai Văn Hải số tiền thu lời bất chính sung quỹ nhà nước.

Dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không em xét.

Phản tranh luận:

Các bị cáo nhận tội như Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, không có tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin được miễn giảm án phí và xin được hưởng mức án thấp nhất để cải tạo, sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng đều không có khiếu nại, tố cáo gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện thể hiện trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận:

Mai Văn H khai: Là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền sử dụng ma túy và biết nhà ông T là hàng xóm, đi làm ăn xa không có người trông coi nhà, bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên khoảng 0 giờ ngày 23/3/2019 bị cáo sang nhà ông T chui qua ô cửa thoáng vào nhà lấy 1 ti vi hiệu Sam sung màn hình cong 55 inch mang về nhà mình cất dấu, sau đó mang ti vi đến bán cho Ph với giá 4.000.000đ, Ph đưa trước cho H 400.000đ còn lại hẹn sáng mai lấy tiếp, khoảng 8 giờ sáng cùng ngày H đến nhà Ph lấy số tiền còn lại, Ph đưa tiếp cho H 1.600.000đ, số tiền còn lại hẹn đến chiều cùng ngày trả, đến 15 giờ cùng ngày biết việc trộm cắp tài sản đã bị ông T báo cáo nên đến Công an xã Đồng Lợi đầu thú khai báo hành vi phạm tội.

Nguyễn Văn Ph khai: Khi thấy H mang ti vi đến bán, biết ti vi H bán là tài sản H vừa trộm cắp của ông T nhưng vì ham rẻ nên vẫn mua.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy Cáo trạng số 18

ngày 14/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS và bị cáo Ph về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

HDXX đủ căn cứ kết luận hành vi của Mai Văn H đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS và hành vi của Nguyễn Văn Ph đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 BLHS.

Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra:

Tài sản trộm cắp giá trị không lớn nhưng hành vi của bị cáo đã gây bức xúc, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn, nên cần phải xử lý nghiêm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Ph tháng 5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xử phạt 25.000.000đ về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo H đầu thú, bị cáo Ph gia đình hoàn cảnh khó khăn, vợ bị bệnh tâm thần, bản thân bị cáo là lao động chính, được chính quyền địa phương xác nhận đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1,2 điều 51 BLHS cho cả hai bị cáo, bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tính tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét thấy các bị cáo tuy phạm tội ít nghiêm trọng nhưng nhân thân bị cáo Ph đang có tiền án về tội đánh bạc, bị cáo H là đối tượng nghiện ma túy không nghề nghiệp ổn định nên cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với số tiền 2.000.000đ H có được từ việc bán tài sản trộm cắp là thu lời bất chính truy thu sung quỹ Nhà Nước.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại đơn xin xử án vắng mặt, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s,i khoản 1,2 Điều 51 Điều 38 BLHS

Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ: Khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn H: 07 (bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam(Ngày 23/3/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 08 (tám)tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 30/5/2019)

Áp dụng: Điểm b Điều 47 BLHS, Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 336 và khoản 1 Điều 337 BLTTHS; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Truy thu số tiền 2.000.000đ của bị cáo Mai Văn H sung quỹ Nhà nước

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Đình Hợp